



Type the title of your paper

First Author¹, Second Author², Third Author^{1,2,*}

¹*First affiliation, Address, City and Postcode, Country*

²*Second affiliation, Address, City and Postcode, Country*

Article info

Corresponding author:

E-mail address:
author@institute.xxx

Received: 00 December 00

Accepted: 00 February 00

Published: 00 February 00

Abstract: The abstract should be about 150 to 300 words in length and in lower case letters. The abstract should state concisely the whole research work including the necessary, purpose, methodology and main results obtained, not just the conclusions. It should contain no citation to other published work and uncommon abbreviations.

Keywords: *Type your keywords here with 5 to 7 words, separated by semicolons;*



Tên Bản Thảo Bài Báo

(Font chữ Times New Roman; cỡ chữ 16, giãn dòng 1.2, chữ đậm, Spacing 12pt Before, 12pt After)

Tác giả đầu tiên¹, Tác giả thứ hai.², Tác giả thứ ba^{1,2,*}
(Font chữ Times New Roman; cỡ chữ 11, giãn dòng 1.2, chữ thường, Spacing 12pt Before)

¹ Bộ môn/Khoa, Đơn vị công tác, địa chỉ và mã bưu điện đầu tiên

² Bộ môn/Khoa, Đơn vị công tác, địa chỉ và mã bưu điện đầu tiên

(Font chữ Times New Roman; cỡ chữ 12, in nghiêng, giãn dòng 1.2,)

Thông tin bài viết

Tác giả liên hệ:

Địa chỉ E-mail:

author@institute.xxx

Ngày nộp bài: 00/00/20xx

Ngày chấp nhận: 00/00/20xx

Ngày đăng bài: 00/00/20xx

Tóm tắt: Tóm tắt phải dài khoảng 150 đến 300 từ và bằng chữ in thường. Tóm tắt nên nêu rõ chính xác toàn bộ công việc nghiên cứu bao gồm các kết quả cần thiết, mục đích, phương pháp và chính thu được, kết luận. Không trích dẫn tài liệu tham khảo trong phần tóm tắt. Phần tóm tắt được viết trong cùng một đoạn văn, không xuống dòng.

(Font chữ Times New Roman; cỡ chữ 11, giãn dòng 1.2, chữ thường, Spacing 12pt Before)

Từ khóa: khoảng 5 đến 7 từ, cách nhau bởi dấu chấm phẩy, bằng tiếng Việt, chữ thường. (Font chữ Times New Roman; cỡ chữ 11, in nghiêng, giãn dòng 1.2, cuối dòng có dấu chấm)

1. Giới thiệu

Phần giới thiệu cần cung cấp cho Người đọc những thông tin cơ bản cần thiết để hiểu được chủ đề nghiên cứu; chỉ ra được những hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan trước đó; xác định được lý do để tiến hành nghiên cứu và những đóng góp về mặt lý thuyết và ứng dụng; trình bày được

mục tiêu nghiên cứu, phương pháp luận, phương tiện nghiên cứu và các kết quả chính thu được.

Bài báo thường có nhiều mục lớn và được đánh số theo thứ tự 1., 2., 3. Ví dụ (**1. Giới thiệu, 2. Phương pháp/ Phân tích, 3. Thí nghiệm, 4. Thảo luận và 5. Kết luận**) và có nhiều mục nhỏ được đánh số theo thứ tự: 2.1., 2.1.1....

Tên mục cần được viết ngắn gọn, chứa đựng

các thông tin mục đó, tránh viết quá ngắn, quá chung chung hoặc viết quá dài, quá chi tiết.

Bản thảo được soạn thảo bằng phần mềm Microsoft Word, hai cột trên khổ A4 (21 x 29,7 cm); font chữ Times New Roman; cỡ chữ 12 giãn dòng 1.2. thụt lề 0.42cm, cách lề 1.83 cm.

Tài liệu tham khảo được đánh số theo thứ tự xuất hiện trong bài báo và được đặt trong dấu ngoặc vuông theo dạng Number, ví dụ [1-4] hoặc [1, 3, 11].

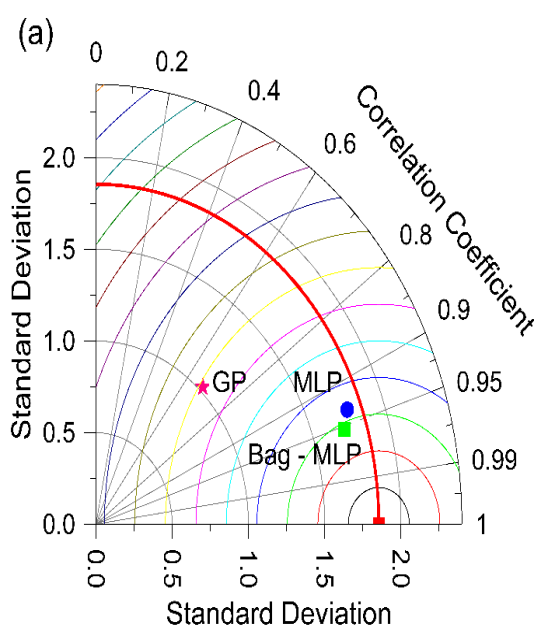
2. Phương pháp/Phân tích

2.1. Hình ảnh

Hình ảnh phải được tạo ra từ tác giả phải thể hiện rõ ràng, không bị nhòe, mờ, méo mó và có độ phân giải tối thiểu của hình ảnh là 300 dpi. Hình ảnh sử dụng từ nguồn khác phải có trích dẫn và không vi phạm bản quyền.

Vị trí hình ảnh phải đặt vào giữa và gần với phần miêu tả của tác giả. Chú thích đặt ở phía dưới của hình ảnh và căn giữa theo (**Hình 1.**), phông Time New Roman, cỡ 11, trường hợp gồm nhóm một số hình riêng thì cần có tên riêng cho từng hình, như được chỉ ra ở Hình 1. (a) và (b). Cuối dòng chú thích có dấu chấm.

Tác giả nên để cỡ chữ trên hình cùng cỡ chữ trong bài báo và để chữ thường hoặc chữ đậm.



Hình 1. Mối tương quan giá trị của các chỉ số.

2.2. Bảng biểu

Bảng phải được trình bày rõ ràng, thống nhất định dạng; sử dụng đường kẻ ngang (không dùng đường kẻ đứng); được chú thích rõ ràng; viết bằng chữ Times New Roman, cỡ chữ 11, chữ thường,

Tên bảng đặt ở trên bảng, có đánh số thứ tự, bằng chữ thường, căn giữa. Vị trí hình ảnh phải đặt vào giữa và gần với phần miêu tả của tác giả. Chú thích đặt ở phía trên của bảng và căn trái theo

(**Bảng 1.**). Cuối dòng chú thích có dấu chấm.

Phần giải thích ký hiệu viết tắt của bảng biểu viết dưới bảng và căn trái, được viết bằng chữ Times New Roman, cỡ chữ 11, chữ thường,

Bảng 1. Tóm tắt dữ liệu thu được từ hình vuông nhỏ nhất phù hợp với Eq. (20) cho ba hệ thống được chọn.

Redox moiety	Diluent	Method	k_0 (s ⁻¹)	$E_i^{0'}$ V vs SSCE	γ	fwhm (V) ^a
R1	D1	ILIT	3.4 x 10 ⁴	0.495	95	-
		CV	3.3 x 10 ⁴	0.474	100	0.103
R2	D2	ILIT	6.0 x 10 ⁴	0.340	24	-
		CV	6.1 x 10 ⁴	0.346	24	0.112
R3	D3	ILIT	3.2 x 10 ⁶	0.328	12.0	-
		CV	3.2 x 10 ⁶	0.324	12.1	0.121

^aGiải thích chữ viết tắt trong bảng.

2.3. Tên mục

Công thức được soạn thảo bằng công cụ MathType hoặc Microsoft Equation. Ký hiệu chữ phải in nghiêng, ký hiệu số, các ký hiệu khác phải in đứng. Số thứ tự của công thức được để trong ngoặc đơn, đặt ở phía bên phải của công thức, Công thức được đặt phía bên trái.

Ví dụ, công thức như sau:

$$\rho = \frac{\bar{E}}{J_C(T=const.) \cdot \left(P \cdot \left(\frac{\bar{E}}{E_C} \right)^m + (1-P) \right)} \quad (1)$$

trong đó, E là chu kỳ dao động riêng của kết cấu (đơn vị là giây); T là đỉnh gia tốc nền thiết kế lớn nhất trên nền đất loại A (m/s²).

Chú ý, khi giải thích cụm từ “trong đó” không được viết hoa ký tự đầu.

Sử dụng hệ thống đơn vị quốc tế (SI): Đơn vị lực là kN, N; đơn vị chiều dài là m, cm, mm...

3. Kết luận

Kết luận được trình bày một cách cô đọng từ các kết quả nghiên cứu chính đạt được, tránh nói quá về tầm quan trọng đạt được của nghiên cứu. Kết luận phải phù hợp với các mục tiêu nghiên cứu

và trong phạm vi nghiên cứu được nêu trong phần giới thiệu. Hạn chế của nghiên cứu có thể được lưu ý trong phần kết luận.

Lời cảm ơn

Lời cảm ơn cần chỉ rõ nghiên cứu được tài trợ bởi các tổ chức hoặc cá nhân dưới dạng đề tài, dự án nghiên cứu; có mã số cụ thể.

Tác giả chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tài chính (hoặc hỗ trợ thiết bị thí nghiệm,...) của ... (viết tên cơ quan hỗ trợ) cho đề tài (hoặc dự án) “viết tên đề tài hoặc tên dự án được để trong ngoặc kép”, mã số... (viết tên mã số đề tài hoặc dự án).

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo phải được đánh số theo thứ tự xuất hiện trong văn bản. Tác giả nên chuẩn bị các tham chiếu với gói phần mềm thư mục, chẳng hạn như EndNote, giới thiệu hoặc Zotero để tránh gõ sai lầm và các tài liệu tham khảo trùng lặp

Số lượng tài liệu tham khảo khuyến nghị tối thiểu là 10. Nên trích dẫn các bài báo thuộc Tạp chí uy tín và hạn chế trích dẫn trang website. Nếu tài liệu tham khảo có DOI, thì để cuối dòng.

Các tài liệu tham khảo trên tạp chí nên được định dạng theo kiểu bắt buộc ví dụ như đối với các

bài báo [1], sách [2], sách nhiều tác giả [3], kỷ yếu [4], trao đổi cá nhân [5] và tiêu chuẩn [6] được hiển thị trong Tài liệu tham khảo bên dưới.

- [1]. V. De Semir, C. RibasandG. Revuelta. (1998). Press releases of science journal articles and subsequent newspaper stories on the same topic. *Jama*, 280(3), 294-295.
- [2]. I.A. Leonard. (2020). Books of the Brave. *University of California Press*. USA
- [3]. H.J. Gilbert, G. Davies, B. HenrissatandB. Svensson. (1999). Recent advances in carbohydrate bioengineering. *Royal Society of Chemistry*: Vol. 246.
- [4]. Q.-H. Nguyen, M. Hjiar, X. NguyenandH. Nguyen. (2015). In Finite element analysis of a hybrid RCS beamcolumn connection. *The 3rd international conference CIGOS*, pp 11-32
- [5]. I. GloverandP.M. Grant. (2010). Digital communications. *Pearson Education*.
- [6]. AASHTO. (2018). Code T 267-86 (2018), Standard Method of Test for Determination of Organic Content in Soils by Loss of Ignition.

